TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2024/DS-ST
Ngày 26 – 7 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2024/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N3.

Địa chỉ: Số B, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L - Phó Giám đốc Ngân hàng N3, chi nhánh huyện P, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số 229/QĐ-NHNoPT ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Ngân hàng N3 - Chi nhánh huyện P, tỉnh Cà Mau - Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Tăng Văn C, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm H, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Tăng Văn C1, sinh năm 1956. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, Phường P, Quận C, Thành phố Cần Thơ.

2/ Ông Tăng Văn T, sinh năm 1961. (Vắng mặt)

3/ Ông Tăng Văn O, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

4/ Ông Tăng Văn L1, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

5/ Bà Mai Thị Q, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

6/ Bà Tăng Thị H, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

7/ Ông Hồ Văn L2, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

8/ Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

9/ Ông Tăng Trọng H1, sinh năm 2002. (Vắng mặt)

10/ Bà Nguyễn Thị Huỳnh N1, sinh năm 2003. (Vắng mặt)

11/ Ông Tăng Trọng N2, sinh năm 2007. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm H, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

12/ Bà Tăng Thị P. (Vắng mặt)

13/ Ông Tăng Văn Út M. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

14/ Bà Tăng Thị L3, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

15/ Bà Tăng Thị Út Đ. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 01 năm 2024 cùng các văn bản khác nguyên đơn Ngân hàng N3 - Chi nhánh huyện P trình bày: Bà Trần Thị C2 và ông Tăng Văn C đã ký nhận vay tiền tại Ngân hàng N3 - Chi nhánh huyện P, tỉnh Cà Mau (gọi tắt là Ngân hàng) theo hợp đồng tín dụng số 7508LAV202102895 ký ngày 15/10/2021 với số tiền vốn 200.000.000 đồng thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký đến hết ngày 15/10/2022, mục đích vay nuôi tôm, lãi suất 7,35%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; hợp đồng tín dụng số 7508LAV202102896 ký ngày 15/10/2021 với số tiền vốn 245.000.000 đồng thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày ký đến hết ngày 15/10/2023, mục đích vay nuôi tôm, lãi suất 9,61%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Hai Hợp đồng tín dụng trên được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 06.13.CĐV.0095/HĐTC ngày 10/10/2013 kèm phụ lục Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 06.13.CĐV.0095/PLHĐ ngày 06/3/2019 do bà C2 ký thế chấp bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C335965 với diện tích 31.330m^2 tọa lạc tại

ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Minh Hải nay là Khóm H, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau do UBND huyện C, tỉnh Minh Hải cấp ngày 09/6/1994 do bà C2 đứng tên.

Từ khi ký kết hợp đồng tín dụng đến nay bà C2 và ông C không thanh toán tiền vốn, thanh toán lãi 12.990.906 đồng. Hiện nay bà C2 đã chết, ông C đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết là để nợ quá hạn lâu ngày không thanh toán. Tại biên bản ngày 23/9/2022, ngày 15/02/2023 và ngày 22/02/2023 Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với gia đình về việc vi phạm hợp đồng nhưng gia đình vẫn chưa thanh toán nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị C2 gồm ông Tăng Văn C1, ông Tăng Văn T, ông Tăng Văn O, ông Tăng Văn L1, bà Tăng Thị P, bà Tăng Thị H, bà Tăng Thị L3, ông Tăng Văn C, ông Tăng Văn Út M, bà Tăng Thị Út Đ liên đới trả cho Ngân hàng N3 tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày khởi kiện 20/01/2024 là 552.524.145 đồng, trong đó vốn 445.000.000 đồng, lãi 138.615.713 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong khoản nợ. Đồng thời, yêu cầu đưa tài sản của bà C2 đã thế chấp ra xử lý để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Tăng Văn C; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Tăng Văn C1, ông Tăng Văn T, ông Tăng Văn O, ông Tăng Văn L1, bà Tăng Thị P, bà Tăng Thị H, bà Tăng Thị L3, ông Tăng Văn Út M, bà Tăng Thị Út Đ, ông Hồ Văn L2, ông Tăng Trọng N2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của Ngân hàng.

Tại biên bản làm việc ngày 23/4/2024 bà Huỳnh Thị N trình bày: Bà là vợ ông C. Hiện vợ chồng bà cất nhà và quản lý phần đất do bà C2 đứng tên thế chấp. Bà yêu cầu cho gia đình bà trả khoản nợ theo hình thức trả dần vì hiện nay gia đình bà rất khó khăn về kinh tế. Do điều kiện đi lại khó khăn nên yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản làm việc ngày 23/4/2024 bà Mai Thị Q trình bày: Bà là vợ ông L1. Hiện vợ chồng bà cất nhà trên phần đất do bà C2 đứng tên thế chấp. Đối với yêu cầu của Ngân hàng bà không có ý kiến gì yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định. Do điều kiện đi lại khó khăn nên yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản làm việc ngày 23/4/2024 ông Tăng Trọng H1 và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 trình bày: Ông bà hiện nay đang cất nhà trên phần đất do bà C2 đứng tên thế chấp. Đối với yêu cầu của Ngân hàng Ô không có ý kiến gì yêu cầu Toà án giải

quyết theo quy định. Do điều kiện đi lại khó khăn nên yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng trình bày: Ngân hàng yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị C2 gồm ông Tăng Văn C1, ông Tăng Văn T, ông Tăng Văn O, ông Tăng Văn L1, bà Tăng Thị P, bà Tăng Thị H, bà Tăng Thị L3, ông Tăng Văn C, ông Tăng Văn Út M, bà Tăng Thị Út Đ liên đới trả cho Ngân hàng N3 tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 26/7/2024 là 587.918.761 đồng, trong đó vốn 445.000.000 đồng, lãi 142.918.761 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong khoản nợ. Đồng thời, yêu cầu đưa tài sản của bà C2 đã thế chấp ra xử lý để thu hồi nợ.

- Ông Tăng Văn C, ông Tăng Văn C1, ông Tăng Văn T, ông Tăng Văn O, ông Tăng Văn L1, bà Tăng Thị H, bà Tăng Thị L3, ông Tăng Văn Út M, bà Tăng Thị Út Đ, bà Huỳnh Thị N, bà Mai Thị Q, ông Hồ Văn L2, ông Tăng Trọng H1, bà Nguyễn Thị Huỳnh N1, ông Tăng Trọng N2 vắng mặt không có ý kiến trình bày khác.

- Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N3 buộc ông Tăng Văn C1, ông Tăng Văn T, ông Tăng Văn O, ông Tăng Văn L1, bà Tăng Thị P, bà Tăng Thị H, bà Tăng Thị L3, ông Tăng Văn C, ông Tăng Văn Út M, bà Tăng Thị Út Đ liên đới trả cho Ngân hàng N3 tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 26/7/2024 là 587.918.761 đồng, trong đó vốn 445.000.000 đồng, lãi 142.918.761 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong khoản nợ. Trường hợp không trả được nợ thì đưa tài sản của bà Trần Thị C2 đã thế chấp ra xử lý để trả nợ cho Ngân hàng N3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng N3 khởi kiện bị đơn ông Trần Văn C3 và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Tăng Văn C1, ông Tăng Văn T, ông Tăng Văn O, ông Tăng Văn L1, bà Tăng Thị P, bà Tăng Thị H, bà Tăng Thị L3, ông Tăng Văn Út M, bà Tăng Thị Út Đ yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Trần Văn C3, cư trú Khóm H, thị trấn C, huyện P,

tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Huỳnh Thị N, bà Mai Thị Q, bà Nguyễn Thị Huỳnh N1, ông Tăng Trọng H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

Bị đơn ông Trần Văn C3; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Tăng Văn C1, ông Tăng Văn T, ông Tăng Văn O, ông Tăng Văn L1, bà Tăng Thị P, bà Tăng Thị H, bà Tăng Thị L3, ông Tăng Văn Út M, bà Tăng Thị Út Đ, bà Huỳnh Thị N, bà Mai Thị Q, ông Hồ Văn L2, bà Nguyễn Thị Huỳnh N1, ông Tăng Trọng N2, ông Tăng Trọng H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xét về nội dung: Vào ngày 15/10/2021 việc bà C2 và ông C3 vay nợ tại Ngân hàng N3 - Chi nhánh huyện P là thực tế có xảy ra, khi vay đôi bên có thỏa thuận về thời hạn thanh toán và có lãi, nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ hồ sơ vay tín dụng số 7508LAV-202102895 ký ngày 15/10/2021 với số tiền vốn 200.000.000 đồng thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay nuôi tôm, lãi suất 7,35%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; hồ sơ vay tín dụng số 7508LAV202102896 ký ngày 15/10/2021 với số tiền vốn 245.000.000 đồng thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay nuôi tôm, lãi suất 9,61%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Tại trích lục khai tử số 97/TLKT-BS ngày 27/12/2023 của UBND thị trấn C, huyện P thể hiện bà C2 chết vào ngày 29/12/2021. Đến ngày 16/10/2022 phía ông C3 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi là vi phạm thời hạn thanh toán nợ khi đến hạn theo hợp đồng xác lập làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay. Từ khi xác lập hợp đồng vay số 7508LAV202102895 và hợp đồng vay số 7508LAV202102896 cùng ngày 15/10/2021 đến thời điểm Ngân hàng làm đơn khởi kiện ngày 21/01/2024 thì khoản nợ vay của bà C2 và ông C3 đã quá hạn. Sau khi đối chiếu khoản nợ gốc vay chưa thanh toán và mức lãi thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng thấy rằng số tiền lãi phát sinh trên khoản nợ gốc 445.000.000 đồng do bà C2 và ông C3 vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 26/7/2024 với lãi phát sinh 142.918.761 đồng và thanh

toán lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp theo mức lãi đã thỏa thuận trong hợp đồng và không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Bà C2 đã xác lập hợp đồng vay vốn với Ngân hàng. Hiện bà C2 và chồng đã chết, bà C2 có 10 người con ngoài ra không còn con đẻ, con nuôi nào khác. Do đó, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà C2 phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập ông C1, ông T, ông O, ông L1, bà P, bà H, bà L3, ông M, bà Út Đ nhưng các đương sự không đến Toà án và không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà C2 phải có nghĩa vụ cùng với ông C3 thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng là có căn cứ.

Hợp đồng thế chấp bất động sản giữa Ngân hàng N3 với bà C2 đã được chứng thực và đăng ký giao dịch có bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện P, tỉnh Cà Mau theo đúng quy định nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, các bên có nghĩa vụ thực hiện theo hợp đồng. Tại hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận trong trường hợp bà C2 không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà bà C2 đã thế chấp để thu hồi nợ. Vì vậy, khi ông C1, ông T, ông O, ông L1, bà P, bà H, bà L3, ông C3, ông M, bà Út Đ không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để ưu tiên thánh toán nợ cho Ngân hàng theo nghĩa vụ của người thế chấp tài sản là có căn cứ.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông C1, ông T, ông O, ông L1, bà P, bà H, bà L3, ông C3, ông M, bà Út Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N3 đến ngày 26/7/2024 với số tiền vốn 445.000.000 đồng, lãi 142.918.761 đồng. Đồng thời, ông C1, ông T, ông O, ông L1, bà P, bà H, bà L3, ông C3, ông M, bà Út Đ phải chịu trách nhiệm thanh toán khoản lãi kể từ ngày 27/7/2024 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp ông C1, ông T, ông O, ông L1, bà P, bà H, bà L3, ông C3, ông M, bà Út Đ không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng theo nghĩa vụ của người thế chấp, tài sản gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C335965, số vào sổ cấp 07657 do UBND

huyện C, tỉnh Minh Hải cấp ngày 09/6/1994 có diện tích 31.330m^2, phần đất tại ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Minh Hải nay là Khóm H, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên ông C1, ông T, ông O, ông L1, bà P, bà H, bà L3, ông C3, ông M, bà Út Đ phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 317, 319, 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N3. Buộc ông Tăng Văn C1, ông Tăng Văn T, ông Tăng Văn O, ông Tăng Văn L1, bà Tăng Thị P, bà Tăng Thị H, bà Tăng Thị L3, ông Tăng Văn C, ông Tăng Văn Út M, bà Tăng Thị Út Đ liên đới trả cho Ngân hàng N3 tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 26/7/2024 là 587.918.761 đồng (Năm trăm tám mươi bảy triệu, chín trăm mười tám ngàn, bảy trăm sáu mươi mốt đồng).

Trong đó vốn 445.000.000 đồng, lãi 142.918.761 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong khoản nợ.

Kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2024, ông Tăng Văn C1, ông Tăng Văn T, ông Tăng Văn O, ông Tăng Văn L1, bà Tăng Thị P, bà Tăng Thị H, bà Tăng Thị L3, ông Tăng Văn C, ông Tăng Văn Út M, bà Tăng Thị Út Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Tăng Văn C1, ông Tăng Văn T, ông Tăng Văn O, ông Tăng Văn L1, bà Tăng Thị P, bà Tăng Thị H, bà Tăng Thị L3, ông Tăng Văn C, ông Tăng Văn Út M, bà Tăng Thị Út Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Tăng Văn C1, ông Tăng Văn T, ông Tăng Văn O, ông Tăng Văn L1, bà Tăng Thị P, bà Tăng Thị H, bà Tăng Thị L3, ông Tăng Văn C, ông Tăng Văn Út M, bà Tăng Thị Út Đ không trả nợ thì Ngân hàng N3 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản của bà Trần Thị C2 đã thế chấp là quyền sử dụng đất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C335965, số vào sổ cấp 07657 do UBND huyện C, tỉnh Minh Hải cấp ngày 09/6/1994 có diện tích 31.330m^2, phần đất ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Minh Hải nay là Khóm H, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau do Trần Thị C2 đứng tên và tài sản khác gắn liền với đất để bảo đảm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Tăng Văn C1, ông Tăng Văn T, ông Tăng Văn O, ông Tăng Văn L1, bà Tăng Thị P, bà Tăng Thị H, bà Tăng Thị L3, ông Tăng Văn C, ông Tăng Văn Út M, bà Tăng Thị Út Đ liên đới chịu số tiền 27.517.000 đồng (làm tròn số).

- Ngân hàng N3 đã dự nộp số tiền 13.050.000 đồng theo biên lai thu số 0003208 ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, Ngân hàng được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân,
- Chi cục THADS huyện Phú Tân,
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như